

Số: 1396 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học bằng thứ hai, hình thức đào tạo Vừa làm vừa học, đào tạo tại Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông, Lớp: B2 VLVH K2022B Đắk Nông (Đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐĐH ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên lớp bằng thứ hai VLVH khoá 2022B Đắk Nông, đợt 1 năm 2024, họp ngày 30/12/2024;

Xét đề nghị Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học bằng thứ hai, hình thức đào tạo Vừa làm vừa học, cho 42 (bốn mươi hai) sinh viên, đào tạo tại Trung tâm GDTX – Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Những sinh viên có tên trên được hưởng các quyền lợi quy định trong Quy chế đào tạo đại học hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC
BẢNG THỨ HAI NGÀNH LUẬT, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VLVH,
ĐÀO TẠO TẠI TRUNG TÂM GDTX – NGOẠI NGỮ, TIN HỌC TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 13.96...../QĐ-ĐHL ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐTB Hệ 10	ĐTB Hệ 4	Xếp loại tốt nghiệp
1	22DN025016733	HOÀNG THỊ HIỀN AN	01/05/1990	Nữ	7.78	3.17	Khá
2	22DN025016734	NGUYỄN XUÂN ÁNH	03/07/1985	Nam	7.90	3.31	Giỏi
3	22DN025016735	NGUYỄN THỊ BA	08/06/1982	Nữ	7.74	3.17	Khá
4	22DN025016737	HỒ THANH BÌNH	08/07/1981	Nam	7.75	3.20	Giỏi
5	22DN025016738	PHẠM THANH BÌNH	31/05/1993	Nam	7.62	3.09	Khá
6	22DN025016739	BÙI THỊ TÚ CHÂU	24/08/1993	Nữ	7.67	3.14	Khá
7	22DN025016741	NGUYỄN GIA CHÍNH	24/10/1984	Nam	7.62	3.09	Khá
8	22DN025016742	PHẠM THỊ THÙY DUNG	04/10/1985	Nữ	7.66	3.13	Khá
9	22DN025016743	TRẦN TIẾN DŨNG	18/05/1986	Nam	7.78	3.20	Giỏi
10	22DN025016744	PHẠM NỮ MỸ DUYÊN	02/08/1996	Nữ	7.84	3.23	Giỏi
11	22DN025016745	ĐÀO THỊ TRƯỜNG GIANG	19/11/1992	Nữ	7.77	3.20	Giỏi
12	22DN025016747	NGUYỄN THỊ HÀ	19/05/1989	Nữ	7.48	3.01	Khá
13	22DN025016748	LÊ THỊ THU HÀ	01/12/1980	Nữ	7.73	3.19	Khá
14	22DN025016749	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	29/11/1993	Nữ	7.73	3.19	Khá
15	22DN025016750	TRẦN THỊ THU HIỀN	28/07/1994	Nữ	7.70	3.17	Khá
16	22DN025016751	NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN	04/04/1981	Nữ	7.99	3.33	Giỏi
17	22DN025016752	NGUYỄN VĂN HIẾU	09/01/1989	Nam	7.55	3.05	Khá
18	22DN025016753	HÀ THỊ HOÀI	03/03/1982	Nữ	7.80	3.23	Giỏi
19	22DN025016754	TRẦN MẠNH HÙNG	01/01/1985	Nam	7.72	3.15	Khá
20	22DN025016755	LŨ MINH HUNG	08/11/1993	Nam	7.70	3.17	Khá
21	22DN025016756	NGÔ XUÂN HUONG	01/04/1989	Nam	7.24	2.86	Khá
22	22DN025016757	BÙI TUẤN KHANG	20/11/1978	Nam	7.84	3.24	Giỏi
23	22DN025016758	NGUYỄN TRUNG KIÊN	13/01/1990	Nam	7.41	2.98	Khá
24	22DN025016759	ĐÀM VĂN KÍNH	06/11/1984	Nam	7.67	3.14	Khá

25	22DN025016760	NGUYỄN HOÀNG	LONG	25/05/1988	Nam	7.76	3.19	Khá
26	22DN025016761	VĂN PHÚ	LONG	14/08/1993	Nam	7.47	3.00	Khá
27	22DN025016762	PHẠM THANH	LUẬN	09/10/1987	Nam	7.27	2.88	Khá
28	22DN025016763	LỮ CÔNG	LƯƠNG	24/02/1993	Nam	7.67	3.16	Khá
29	22DN025016764	ĐỒNG THỊ	MAI	04/12/1982	Nữ	7.89	3.27	Giỏi
30	22DN025016765	NGUYỄN THÀNH	NAM	28/08/1987	Nam	7.71	3.18	Khá
31	22DN025016766	PHAN THỊ THANH	NGA	18/10/1980	Nữ	7.59	3.07	Khá
32	22DN025016767	PHẠM MINH	NHẬT	01/12/1989	Nam	7.90	3.25	Giỏi
33	22DN025016768	NGUYỄN DUY	QUANG	02/01/1983	Nam	7.96	3.29	Giỏi
34	22DN025016769	LÊ MINH	TÀI	10/12/1988	Nam	7.58	3.07	Khá
35	22DN025016770	NGUYỄN QUANG	THÀNH	10/07/1996	Nam	7.44	2.97	Khá
36	22DN025016771	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	19/10/1992	Nam	7.61	3.11	Khá
37	22DN025016772	BÙI THỊ NGỌC	THẢO	05/08/1986	Nữ	7.79	3.22	Giỏi
38	22DN025016773	LÊ THỊ PHƯƠNG	THU	08/09/1988	Nữ	7.78	3.20	Giỏi
39	22DN025016774	NGUYỄN THỊ DIỆU	THÚY	27/03/1999	Nữ	7.79	3.20	Giỏi
40	22DN025016775	NGUYỄN MẠNH	TOÀN	04/10/1988	Nam	7.54	3.07	Khá
41	22DN025016777	PHẠM CÔNG	VĂN	24/05/1990	Nam	7.42	2.96	Khá
42	22DN025016778	H'	XUÂN	10/05/1981	Nữ	7.77	3.21	Giỏi

* Danh sách này gồm có 42 sinh viên.

Trong đó: - 15 sinh viên đạt loại Giỏi,
- 27 sinh viên đạt loại Khá.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương